

THÔNG BÁO
Các khoản thu HKI năm học 2023- 2024

STT	NỘI DUNG	Số tiền	Diễn giải	Số lượt thu	Theo qui định	Ghi chú
KHOẢN THU THEO QUY ĐỊNH						
01	Học phí công lập				Chờ văn bản hướng dẫn	
CÁC KHOẢN THU THỎA THUẬN						
01	Tiền tổ chức 2 buổi/ ngày	300.000	tháng	4 tháng	Hướng dẫn số : Nghị quyết 04/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023	HS đóng hạn chót vào ngày 10 của từng tháng, có khả năng đóng cả học kỳ hoặc năm học
02	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài Khối 10,11 (Tiếng Anh)	230.000	tháng	4 tháng	Hướng dẫn số : Nghị quyết 04/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023	HS đóng hạn chót vào ngày 10 của từng tháng, có khả năng đóng cả học kỳ hoặc năm học
	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn Ngoại ngữ Khối 10 (Tiếng Nhật, Tiếng Hàn)	150.000	tháng	4 tháng	Hướng dẫn số : Nghị quyết 04/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023	HS đóng hạn chót vào ngày 10 của từng tháng, có khả năng đóng cả học kỳ hoặc năm học
03	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông TP. HCM theo định hướng chuẩn quốc tế Giai đoạn 2021-2030) (MOS, GOOGLE)	120.000	tháng	4 tháng	Hướng dẫn số : Nghị quyết 04/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023	HS đóng hạn chót vào ngày 10 của từng tháng, có khả năng đóng cả học kỳ hoặc năm học
04	Tiền tổ chức dạy kỹ năng sống	80.000	tháng	4 tháng	Hướng dẫn số : Nghị quyết 04/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023	HS đóng hạn chót vào ngày 10 của từng tháng, có khả năng đóng cả học kỳ hoặc năm học
05	Tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	250.000	tháng	4 tháng	Hướng dẫn số : Nghị quyết 04/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023	HS đóng hạn chót vào ngày 10 của từng tháng, có khả năng đóng cả học kỳ hoặc năm học
06	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	200.000	năm học	năm học	Hướng dẫn số : Nghị quyết 04/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023	HS đóng hạn chót vào ngày 10 của từng tháng, có khả năng đóng cả học kỳ hoặc năm học
CÁC KHOẢN THU HỢ						
01	Tiền học phẩm	50.000	năm học	năm học	Hướng dẫn số : Nghị quyết 04/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023	
02	Tiền suất ăn trưa bán trú	34.000	suất	theo thực tế	Hướng dẫn số : Nghị quyết 04/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023	theo thực tế
03	Tiền nước uống	20.000	tháng	4 tháng	Hướng dẫn số : Nghị quyết 04/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023	
04	Tiền khám sức khỏe học sinh ban đầu	34.000	năm học	năm học	Hướng dẫn số : Nghị quyết 04/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023	
05	Bảo hiểm y tế Khối 12	510.300	9 tháng	9 tháng	Hướng dẫn số : HDLT số 4103/HDLS/BHXH/GDDĐT ngày 01/08/2023	bắt buộc, hạn chót 31/10/2023
06	Bảo hiểm y tế Khối 10, 11	680.400	12 tháng	12 tháng		bắt buộc, hạn chót 31/10/2023
07	Bảo hiểm tai nạn học sinh	100.000	năm học	năm học	tự nguyện	
08	Tiền sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (tiền điện)	25.000	tháng	theo thực tế	Hướng dẫn số : Nghị quyết 04/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023	Thu khi đã lắp máy lạnh hoàn thiện
09	Tiền thuê máy lạnh	63.000	tháng	theo thực tế	Theo biên bản họp PHHS	
10	Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng CNTT và chuyển đổi số	40.000	tháng	theo thực tế	Hướng dẫn số : Nghị quyết 04/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023	

Ghi chú:

- Học sinh đã được cấp thẻ BHYT thì không phải mua (HS photo thẻ BHYT nộp lại cho phòng y tế của trường)
- Học sinh thuộc diện miễn, giảm nộp đơn trực tiếp cho GVCN. Hạn chót 30/ 9/ 2023.



12 tháng 9 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Phúc Huy Tùng